

Số: /2026/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

THÔNG TƯ
Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của trường phổ thông nội trú

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục số 123/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 37/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 3 năm 2026. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Phổ thông, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban Văn hóa và Xã hội của Quốc hội;
- Hội đồng Quốc gia Giáo dục và Phát triển nhân lực;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc CP;
- UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KTVB & TCTHPL (Bộ Tư pháp);
- Bộ trưởng (đề b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ GDĐT;
- Như Điều 3;
- Công báo;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng PLQG; Cơ sở Dữ liệu quốc gia về VBQPPL;
- Cổng TTĐT Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDPT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Ngọc Thuởng

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú

(Kèm theo Thông tư số **12** /2026/TT-BGDĐT ngày **04** tháng **3** năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của trường phổ thông nội trú (sau đây viết tắt là trường PTNT) bao gồm: nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức; quản lý hoạt động giáo dục; cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh; cơ sở vật chất và thiết bị giáo dục; tài sản và tài chính; quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

2. Quy chế này áp dụng đối với trường PTNT và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Trường PTNT được tổ chức và hoạt động theo quy định của Điều lệ trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường phổ thông) và các quy định tại Quy chế này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trường PTNT là trường chuyên biệt, được Nhà nước thành lập tại các xã/phường (sau đây gọi chung là xã) biên giới đất liền, nhằm thúc đẩy công bằng trong tiếp cận giáo dục đối với học sinh các xã biên giới, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh.

2. Học sinh nội trú là học sinh trường PTNT tại các xã biên giới đất liền, ăn, ở tại trường để học tập trong tuần, được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

3. Học sinh bán trú buổi trưa là học sinh trường PTNT tại các xã biên giới đất liền, ăn và nghỉ trưa tại trường, đi về nhà trong ngày.

4. Hoạt động giáo dục đặc thù trong trường PTNT là các hoạt động giáo dục bổ sung ngoài hoạt động giáo dục theo Điều lệ trường phổ thông, gắn với điều kiện địa lý, kinh tế – xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh khu vực biên giới và phù hợp với đặc điểm tổ chức nội trú, bán trú của học sinh.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của trường phổ thông nội trú

Trường PTNT thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường phổ thông và các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa phù hợp với điều kiện thực tiễn về địa hình và khoảng cách địa lý;

bảo đảm các điều kiện để học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa được học tập, ăn, ở và sinh hoạt an toàn tại trường.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù theo quy định tại Điều 10 của Quy chế này, phù hợp với đặc điểm của học sinh khu vực biên giới.

3. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế – xã hội của khu vực biên giới.

4. Theo dõi, thống kê số lượng học sinh, đánh giá hiệu quả giáo dục hằng năm và theo từng giai đoạn làm cơ sở xây dựng kế hoạch phù hợp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của trường PTNT.

5. Thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục và học sinh theo quy định của Nhà nước.

6. Phối hợp với gia đình và các cơ quan, tổ chức liên quan trên địa bàn trong công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa.

7. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục học sinh các nước láng giềng khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hệ thống trường phổ thông nội trú

1. Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở.
2. Trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông.
3. Trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông.

Điều 5. Tên trường, biển tên trường

1. Tên trường PTNT được quy định như sau:

a) Đối với trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở: Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở + tên riêng của trường;

b) Đối với trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông: Trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông + tên riêng của trường;

c) Đối với trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông: Trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông + tên riêng của trường.

2. Tên trường được ghi trên quyết định thành lập, con dấu, biển tên và giấy tờ giao dịch của trường.

3. Biển tên trường ghi những nội dung sau:

a) Đối với trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở:

- Góc phía trên bên trái ghi: Ủy ban nhân dân xã/phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) và tên xã;

- Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này;

- Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của trường.

b) Đối với trường PTNT trung học cơ sở và trung học phổ thông và trường PTNT tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông:

- Góc phía trên bên trái ghi: Sở Giáo dục và Đào tạo và tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương;

- Ở giữa ghi tên trường theo quy định tại khoản 1 của Điều này;

- Dưới cùng ghi địa chỉ, số điện thoại, email, website (nếu có) của trường.

Điều 6. Phân cấp quản lý trường phổ thông nội trú

1. Trường PTNT tiểu học và trung học cơ sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thành lập, Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý.

2. Trường PTNT có cấp học cao nhất là trung học phổ thông do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng nội dung phối hợp trong công tác quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục đối với trường PTNT.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

Điều 7. Cơ cấu tổ chức của trường phổ thông nội trú

1. Cơ cấu tổ chức của trường PTNT thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông. Ngoài ra, trường PTNT được thành lập thêm không quá 03 tổ giáo dục đặc thù trên cơ sở đội ngũ giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục hiện có, thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm để giúp hiệu trưởng thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, chăm sóc, nuôi dưỡng và quản lý học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa. Việc thành lập các tổ này do hiệu trưởng nhà trường quyết định. Mỗi tổ có tổ trưởng, trường hợp tổ có từ 07 thành viên trở lên thì được bố trí thêm tổ phó. Tổ trưởng, tổ phó do hiệu trưởng bổ nhiệm, chịu sự quản lý và chỉ đạo của hiệu trưởng.

2. Nhiệm vụ và quyền của các tổ giáo dục đặc thù như sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch các hoạt động giáo dục đặc thù theo tuần, tháng, học kỳ, năm học; phối hợp với các tổ chuyên môn trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Thực hiện nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công;

c) Tổ chức sinh hoạt ít nhất 01 lần trong 02 tuần để rà soát, triển khai nhiệm vụ, tổ chức họp đột xuất theo yêu cầu công việc hoặc theo chỉ đạo của hiệu trưởng. Các tổ giáo dục đặc thù hoạt động theo nguyên tắc dân chủ, các thành viên phối hợp, hỗ trợ nhau trong thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đặc thù;

d) Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.

Điều 8. Tuyển sinh

1. Đối tượng tuyển sinh

Học sinh trong độ tuổi theo quy định đối với từng cấp học; thường trú tại xã biên giới nơi trường đặt trụ sở hoặc tại các xã biên giới liền kề hoặc là con cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang đang công tác tại xã biên giới.

2. Kế hoạch tuyển sinh

Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã lập kế hoạch tuyển sinh đối với trường PTNT trên địa bàn tỉnh, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt và ban hành. Kế hoạch tuyển sinh gồm các nội dung chính sau: đối tượng, chỉ tiêu, địa bàn, phương thức, tiêu chí tuyển sinh, thời gian tuyển sinh và công bố kết quả. Trong kế hoạch tuyển sinh xác định rõ chỉ tiêu học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa đối với từng trường PTNT. Đối với cấp tiểu học, việc tuyển sinh học sinh nội trú từ lớp 1 đến lớp 3 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định căn cứ điều kiện thực tiễn tại địa phương.

3. Tổ chức tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh, quy trình tuyển sinh trường PTNT thực hiện theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với từng cấp học.

b) Hội đồng tuyển sinh trường PTNT được thành lập theo quy định tại Quy chế tuyển sinh do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với cấp học. Thành phần Hội đồng tuyển sinh trường PTNT có đại diện một số cơ quan liên quan do cấp có thẩm quyền thành lập quyết định.

c) Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tổ chức tuyển sinh, đăng ký tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh đối với học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa, phê duyệt kết quả tuyển sinh học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch phù hợp với tình hình thực tế địa phương và quy định tại khoản 4 Điều 8 Quy chế này.

d) Hồ sơ dự tuyển

- Phiếu đăng ký dự tuyển gồm các thông tin: Họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; dân tộc; số định danh cá nhân/ số căn cước công dân; địa chỉ thường trú của học sinh; nguyện vọng đăng ký dự tuyển học sinh nội trú/ học sinh bán trú buổi trưa; đối tượng ưu tiên;

- Học bạ cấp tiểu học hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ đối với tuyển sinh cấp trung học cơ sở; học bạ cấp trung học cơ sở hoặc hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ đối với tuyển sinh cấp trung học phổ thông;

- Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

4. Nguyên tắc tuyển sinh học sinh nội trú thực hiện theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Học sinh thuộc đối tượng không có nguồn nuôi dưỡng quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; học sinh là người khuyết tật; học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được hưởng chính sách ưu tiên tuyển sinh quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

b) Học sinh là con liệt sỹ, con Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, con thương binh, con người hưởng chính sách như thương binh, con bệnh binh, con đối tượng chính sách khác theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

c) Học sinh thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo quy định của Chính phủ;

d) Học sinh thường trú tại thôn đặc biệt khó khăn; học sinh ở các địa bàn nhà cách xa trường không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định;

đ) Học sinh thuộc đối tượng tuyển sinh, địa bàn tuyển sinh được cấp có thẩm quyền quy định trong kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.

Trường hợp xét đến thứ tự ưu tiên nào mà số học sinh đăng ký học sinh nội trú nhiều hơn chỉ tiêu còn lại thì trường PTNT thực hiện tuyển sinh theo tiêu chí do Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn.

5. Trường PTNT tuyển sinh học sinh nước láng giềng khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ và theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Chương trình giáo dục và kế hoạch giáo dục

1. Trường PTNT thực hiện chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường.

2. Trường PTNT xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường, kế hoạch dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 10. Các hoạt động giáo dục

Trường PTNT thực hiện các hoạt động giáo dục theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các hoạt động giáo dục đặc thù sau:

1. Giáo dục học sinh về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; tuyên truyền, nâng cao ý thức giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới.

2. Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, giáo dục lao động phù hợp với điều kiện học tập, sinh hoạt của học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa tại khu vực biên giới.

3. Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, câu lạc bộ cho học sinh gắn với nội dung giáo dục ý thức bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; tăng cường đoàn kết dân tộc, tôn trọng sự đa dạng văn hóa trong nhà trường.

4. Tổ chức các hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế – xã hội và nhu cầu phát triển nguồn nhân lực tại khu vực biên giới.

5. Tổ chức dạy học ngôn ngữ của nước láng giềng cho học sinh; tổ chức các hoạt động giao lưu học sinh giữa các nước láng giềng theo chủ trương của cấp có thẩm quyền.

6. Dạy tiếng Việt cho học sinh nước láng giềng được tuyển vào trường PTNT theo quy định tại khoản 5 Điều 8 Quy chế này, bảo đảm học sinh có đủ năng lực tiếng Việt để theo học Chương trình giáo dục phổ thông của Việt Nam.

7. Tổ chức bếp ăn tập thể cho học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa, bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm; thực hiện chăm sóc sức khỏe cho học sinh theo quy định.

8. Thực hiện quản lý việc học tập, ăn, ở, đi lại của học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa trong thời gian học tại trường; tổ chức công tác nội trú, bán trú buổi trưa theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc tự học và thực hiện các nền nếp sinh hoạt của học sinh tại khu nội trú; giáo dục học sinh tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, xây dựng nếp sống văn minh, giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường.

Chương III

CÁN BỘ QUẢN LÝ CƠ SỞ GIÁO DỤC, GIÁO VIÊN, NHÂN SỰ HỖ TRỢ GIÁO DỤC VÀ HỌC SINH

Điều 11. Hiệu trưởng

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm kỳ, thẩm quyền bổ nhiệm, quy trình bổ nhiệm hiệu trưởng trường PTNT áp dụng thực hiện theo quy định đối với hiệu trưởng trường phổ thông quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hiệu trưởng trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ của nhà giáo quy định tại Luật Nhà giáo, quyền và nghĩa vụ của hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường phổ thông và có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; hiểu biết văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;



b) Tổ chức thực hiện nhiệm vụ của trường PTNT quy định tại Điều 3 của Quy chế này;

c) Bổ nhiệm tổ trưởng và tổ phó (nếu có) các tổ giáo dục đặc thù theo quy định tại khoản 1 Điều 7 của Quy chế này;

d) Phối hợp với chính quyền, cơ quan đoàn thể, tổ chức xã hội ở địa phương trong công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa;

đ) Được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 12. Phó hiệu trưởng

1. Định mức số lượng, tiêu chuẩn, điều kiện, nhiệm kỳ, thẩm quyền bổ nhiệm, quy trình bổ nhiệm phó hiệu trưởng trường PTNT áp dụng thực hiện theo quy định đối với phó hiệu trưởng trường phổ thông quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Phó hiệu trưởng trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ của nhà giáo quy định tại Luật Nhà giáo, quyền và nghĩa vụ của phó hiệu trưởng quy định tại Điều lệ trường phổ thông và có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; hiểu biết văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;

b) Chỉ đạo, điều hành công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa theo sự phân công của hiệu trưởng;

c) Được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 13. Giáo viên

1. Danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng giáo viên trường PTNT áp dụng thực hiện theo danh mục vị trí việc làm, định mức số lượng người làm việc quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập. Trong đó:

a) Danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng giáo viên tiểu học thực hiện theo danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc của vị trí việc làm giáo viên trong trường tiểu học;

b) Danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng giáo viên trung học cơ sở/trung học phổ thông thực hiện theo danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng người làm

việc của vị trí việc làm giáo viên trong trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở/cấp trung học phổ thông.

2. Giáo viên trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ của nhà giáo quy định tại Luật Nhà giáo, quyền và nghĩa vụ của giáo viên quy định tại Điều lệ trường phổ thông và có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tìm hiểu, nắm vững quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; hiểu biết văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;

b) Vận dụng phương pháp dạy học phù hợp đối tượng học sinh khu vực biên giới; tham gia quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa; tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục đặc thù trong nhà trường;

c) Được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng chế độ phụ cấp ưu đãi nghề và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

3. Chế độ làm việc của giáo viên trường PTNT áp dụng thực hiện chế độ làm việc đối với giáo viên giảng dạy ở trường phổ thông có nhiều cấp học quy định tại Thông tư số 05/2025/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, dự bị đại học. Trong đó:

a) Chế độ làm việc đối với giáo viên cấp tiểu học thực hiện định mức tiết dạy theo quy định đối với giáo viên dạy ở trường phổ thông dân tộc bán trú tiểu học;

b) Chế độ làm việc đối với giáo viên cấp trung học cơ sở/trung học phổ thông thực hiện định mức tiết dạy theo quy định đối với giáo viên dạy ở trường phổ thông dân tộc nội trú cấp trung học cơ sở/cấp trung học phổ thông.

Điều 14. Nhân sự hỗ trợ giáo dục

1. Việc xác định danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường PTNT thực hiện theo nguyên tắc xác định vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc đối với trường phổ thông có nhiều cấp học quy định tại Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT. Danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường PTNT thực hiện theo quy định về danh mục vị trí việc làm và định mức số lượng nhân sự hỗ trợ giáo dục đối với trường phổ thông dân tộc nội trú cùng cấp với cấp học cao nhất trong trường PTNT. Số lớp hoặc số học sinh làm căn cứ xác định số lượng người làm việc là tổng số lớp hoặc tổng số học sinh của tất cả các cấp học trong trường PTNT.

2. Nhân sự hỗ trợ giáo dục trong trường PTNT thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Điều lệ trường phổ thông và có các quyền, nghĩa vụ sau đây:

a) Tìm hiểu quan điểm, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia; hiểu biết văn hóa, phong tục, tập quán, dân cư và đặc điểm tâm lý học sinh trên địa bàn;

b) Phối hợp với giáo viên và các nhân sự hỗ trợ giáo dục khác trong công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa, hướng dẫn sinh hoạt cá nhân cho học sinh nhỏ tuổi sống xa gia đình và tổ chức thực hiện các nội dung giáo dục đặc thù của nhà trường;

c) Được tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề và các chế độ khác theo quy định của Chính phủ.

Điều 15. Học sinh trường phổ thông nội trú

Học sinh trường PTNT thực hiện các nhiệm vụ và quyền theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông, ngoài ra có các nhiệm vụ và quyền sau:

1. Thực hiện nội quy đối với học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa do nhà trường quy định.

2. Được học tập ngôn ngữ của nước láng giềng để giao lưu văn hóa, xây dựng tình đoàn kết, hữu nghị.

3. Được bố trí ăn, ở và sinh hoạt trong khu nội trú đối với học sinh nội trú; được ăn nghỉ trưa tại trường đối với học sinh bán trú buổi trưa; được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của Chính phủ đối với học sinh trường PTNT.

Chương IV

TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH, CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ THIẾT BỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

Điều 16. Địa điểm, quy mô, diện tích

1. Địa điểm xây dựng trường PTNT phải bảo đảm khai thác tối đa điều kiện tự nhiên; có khả năng ứng phó thiên tai (sạt lở đất, bão, lũ) và tác động của biến đổi khí hậu (nắng, gió, nhiệt độ); đồng thời bảo đảm hạ tầng kỹ thuật có liên quan như điện, nước sạch, nước thải, giao thông, viễn thông.

2. Quy mô, diện tích xây dựng trường PTNT như sau:

a) Tổng diện tích đất xây dựng mỗi trường từ 5 ha đến 10 ha, quy mô khoảng 30 lớp/trường, tương ứng với khoảng 1.000 học sinh/trường;

b) Đối với những địa bàn xã biên giới đất liền có đặc thù địa hình chia cắt, hiểm trở, thiếu mặt bằng, dân cư thưa thớt, mật độ thấp, tổng diện tích đất xây dựng mỗi trường có thể nhỏ hơn 5 ha, nhưng phải bảo đảm không thấp hơn diện tích đất tối thiểu đã quy định trong tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông và quy mô học sinh có thể ít hơn 30 lớp, tương ứng dưới 1.000 học sinh/trường;

c) Đối với những địa bàn xã biên giới đất liền có dân cư tập trung đông, mật độ dân số cao, quy mô có thể lớn hơn 30 lớp/trường, tương ứng trên 1.000 học sinh/trường, nhưng phải bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng đáp ứng của cơ sở vật chất.



Điều 17. Cơ sở vật chất, thiết bị giáo dục

1. Cơ sở vật chất

a) Trường PTNT bảo đảm tiêu chuẩn chung về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đối với trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, được Nhà nước ưu tiên đầu tư.

b) Hệ thống cơ sở vật chất của trường PTNT được đầu tư tập trung, đồng bộ, hiện đại, đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 theo quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất trường phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bảo đảm đầy đủ công năng với các khu chức năng chính, gồm:

- Khu học tập và hỗ trợ học tập;
- Khu hành chính quản trị và phụ trợ (điều hành);
- Khu nội trú, nhà ở công vụ, có đầy đủ nhà tắm, nhà vệ sinh bảo đảm rộng rãi, sạch sẽ, đủ nước sinh hoạt;
- Khu rèn luyện thể chất (sân chơi, thể dục thể thao);
- Khu hoạt động văn hóa, nghệ thuật (nhà văn hóa, nhà đa năng);
- Khu phục vụ sinh hoạt (nhà ăn, nhà bếp, kho bếp);
- Khu hoạt động trải nghiệm, tăng gia sản xuất.

c) Trường PTNT có hệ thống hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, gồm sân, đường, cổng, hàng rào; hệ thống cấp nước sạch sinh hoạt, thoát nước thải; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin và các hạ tầng kỹ thuật khác, bảo đảm yêu cầu an toàn cho học sinh và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục.

d) Trường PTNT được xây dựng phòng ở cho học sinh nội trú, học sinh bán trú buổi trưa để bảo đảm điều kiện học tập, sinh hoạt cho học sinh theo quy mô được giao.

2. Thiết bị giáo dục

Trường PTNT được trang bị thiết bị giáo dục theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức quản lý và sử dụng thiết bị giáo dục hiệu quả trong dạy học và các hoạt động giáo dục.

Giáo viên, học sinh có trách nhiệm sử dụng hiệu quả thiết bị giáo dục của nhà trường trong hoạt động dạy học và giáo dục; khuyến khích giáo viên, học sinh tự làm đồ dùng dạy học đáp ứng yêu cầu về nội dung và phương pháp dạy học, giáo dục theo Chương trình giáo dục phổ thông.

Điều 18. Thư viện

1. Trường PTNT có thư viện. Thư viện được tổ chức và hoạt động theo quy định về tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thư viện nhà trường phục vụ hoạt động học tập, dạy học, nghiên cứu khoa học cho học sinh và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, giáo viên, nhân sự hỗ trợ giáo dục.

3. Thư viện nhà trường được sắp xếp, bố trí an toàn, khoa học, thân thiện, sinh động, phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh; khuyến khích xây dựng thư viện mở, tạo không gian đọc dành cho học sinh và phát triển thư viện điện tử ở nơi có điều kiện.

4. Khuyến khích xã hội hóa trong phát triển thư viện theo quy định hiện hành.

Điều 19. Tài chính của nhà trường

1. Tài sản, tài chính của trường PTNT được đầu tư, cung cấp, quản lý và sử dụng theo quy định của pháp luật và các quy định hiện hành của Bộ Tài chính, Bộ Giáo dục và Đào tạo, các Bộ ngành khác có liên quan và các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Trường PTNT được tổ chức huy động các nguồn lực, đóng góp tự nguyện của xã hội để phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo các quy định của pháp luật hiện hành; bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, công khai, minh bạch, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả.

Chương V

QUAN HỆ GIỮA NHÀ TRƯỜNG, GIA ĐÌNH VÀ XÃ HỘI

Điều 20. Nguyên tắc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động giáo dục của trường PTNT thực hiện theo quy định tại Điều lệ trường phổ thông và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 21. Phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và lực lượng liên quan

a) Trường PTNT phối hợp với chính quyền, đoàn thể địa phương, các tổ chức chính trị – xã hội, tổ chức xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan trên địa bàn trong công tác quản lý, giáo dục, nuôi dưỡng, chăm sóc học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục đặc thù phù hợp với điều kiện khu vực biên giới.

b) Trường PTNT phối hợp với các lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn, trong đó có Bộ đội Biên phòng, trong công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật, giáo dục ý thức bảo vệ chủ quyền biên giới quốc gia, giữ gìn an ninh, trật tự khu vực biên giới cho học sinh, theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của các lực lượng.

c) Nội dung, hình thức phối hợp được thực hiện theo quy định của pháp luật và phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Điều 22. Phối hợp trong công tác tiếp nhận và quản lý học sinh nước láng giềng

Trường PTNT phối hợp với các cơ quan liên quan trong công tác tiếp nhận học sinh nước láng giềng. Quản lý học sinh nước láng giềng theo Quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và các quy định của pháp luật./.

